

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/DS-ST
Ngày: 19-6-2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng
mua bán và hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Dương
- Ông Nguyễn Thành Quyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trện – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Cẩm Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2023/TLST-DS, ngày 09 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng mua bán và hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Ngọc Đ, sinh năm 1969; Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Bà Đoàn Ngọc L, sinh năm 1974; Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Võ Ngọc Đ trình bày: Do chỗ quen biết nên vào năm 2005 bị đơn có nhu cầu vay tiền của

nguyên đơn nên nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 1.000.000 đồng nhưng không có làm biên nhận, thời hạn trả không có thỏa thuận mà chỉ có nói khi nào cần thì thông báo trước 01 tháng. Đến năm 2015 bị đơn tiếp tục mua máy điều hòa số tiền 8.500.000 đồng, thời hạn trả 03 tháng nếu không trả thì phải chịu lãi, bị đơn trả dần còn nợ 4.900.000 đồng. Từ khi bị đơn vay và mua hàng hóa của nguyên đơn đến nay chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ và số tiền còn nợ của nguyên đơn, nợ vay số tiền 1.000.000 đồng và tiền mua máy điều hòa 4.900.000 đồng. Do bị đơn không thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ 1.000.000 đồng và tiền mua máy điều hòa 4.900.000 đồng đồng thời yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật số tiền 4.900.000 đồng từ năm 2016 đến nay làm tròn 77 tháng, đối với số tiền vay không yêu cầu.

Bị đơn bà Đoàn Ngọc L trình bày: Bị đơn thừa nhận có nợ số tiền từ hợp đồng mua hàng hóa của nguyên đơn là máy điều hòa 8.500.000 đồng đã trả dần hiện còn nợ lại 4.900.000 đồng và thống nhất trả lãi suất từ năm 2016 đến nay theo quy định của pháp luật. Đối với hợp đồng vay tài sản số tiền 1.000.000 đồng khi vay không có làm biên nhận và đã trả cho nguyên đơn nhưng không có người làm chứng cũng như biên nhận. Do đó đối với hợp đồng vay tài sản bị đơn không thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành tố tụng của nguyên đơn đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Đoàn Ngọc L trả cho nguyên đơn: Tiền nợ hợp đồng mua bán 4.900.000 đồng và nợ vay 1.000.000 đồng; Về lãi suất bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật đối với hợp đồng mua bán còn hợp đồng vay tài sản nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú huyện P, tỉnh Hậu Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang quy định tại khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là quan hệ hợp đồng mua bán và hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền mua bán một máy điều hòa 4.900.000 đồng, số tiền nợ vay 1.000.000 đồng và bị đơn thừa nhận có quan hệ hợp đồng với nhau nhưng bị đơn chỉ thừa nhận còn nợ số tiền từ hợp đồng mua bán 4.900.000 đồng còn số tiền vay 1.000.000 đồng đã trả nhưng bị đơn không đưa ra được chứng cứ chứng minh đồng thời nguyên đơn không thừa nhận. Do đó có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu lãi suất của nguyên đơn hội đồng xét xử xác định:

- Hợp đồng vay tài sản nguyên đơn không yêu nên không xem xét.
- Hợp đồng mua bán, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất từ ngày 01/01/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm với 77 tháng đồng thời bị đơn cũng thông nhất trả lãi cho nguyên đơn. Do nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận mức lãi suất cụ thể của hợp đồng mua bán nên mức lãi suất được điều chỉnh theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 là $10\%/năm = 77 \text{ tháng} \times 0,83\%/tháng \times 4.900.000 \text{ đồng} = 3.131.590 \text{ đồng}$.

Do đó, bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số tiền 9.031.590 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc 5.900.000 đồng và nợ lãi 3.131.590 đồng.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng Điều 440, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc bị đơn bà Đoàn Ngọc L trả cho nguyên đơn bà Võ Ngọc Đ số tiền 9.031.590 đồng (chín triệu, không trăm ba mươi một nghìn, năm trăm chín mươi đồng). Trong đó, nợ hợp đồng mua bán 4.900.000 đồng (bốn triệu chín trăm nghìn đồng) và số tiền nợ vay 1.000.000 đồng (một triệu đồng); nợ lãi số tiền 3.131.590 đồng (ba triệu, một trăm ba mươi một nghìn, năm trăm chín mươi đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Đoàn Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 451.579 đồng (bốn trăm năm mươi một nghìn, năm trăm bảy mươi chín đồng). Nguyên đơn được nhận lại số tiền tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000326 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hiếu